TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DS-ST
Ngày: 21/5/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Ngân Hà
2. Ông: Trần Đình Sang

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp đòi lại tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐST- DS ngày 10 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 18/2019/QĐST-DS ngày 25/4/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Văn H, sinh năm: 1958; Địa chỉ: Nhóm 8, TDP2, phường B, TP Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Xuân N, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Số 85 Tôn Thất Tùng, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Đỗ Quang V, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Nhóm 7, TDP2, phường B, TP Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Mai Thị T, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Nhóm 7, TDP2, phường B, TP Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn ông Phan Văn H trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Vào ngày 18/3/2017 ông có cho ông Đỗ Quang V vay mượn số tiền 100.000.000đ với lãi suất 3% tháng (3.000.000đ/tháng). Theo Giấy biên nhận tiền ngày 18/3/2017, ông V cam kết sẽ trả đủ cho tôi số tiền đã mượn vào cuối năm 2017. Sau đó gia đình ông V đã đề nghị gia hạn thời hạn vay nợ trên và hàng tháng đều trả lãi cho ông như đã cam kết. Tuy nhiên từ tháng 8/2018 cho đến nay, gia đình ông V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi mặc dù ông đã thực hiện quyền đòi nợ rất nhiều lần. Vì vậy để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông nên ông đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xem xét giải quyết với các yêu cầu cụ thể: Tuyên buộc ông Đỗ Quang V trả đủ số tiền nợ gốc: 100.000.000đ và tại đơn khởi kiện là ông yêu cầu buộc ông Đỗ Quang V phải trả đầy đủ số tiền lãi đã cam kết kể từ tháng 8/2018 nhưng nay tại phiên tòa ông chỉ yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật với thời gian từ tháng 9/2018 đến hết tháng 3/2019. Yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong số tiền. Ông H rút 1 phần khởi kiện đối với khoản tiền lãi thỏa thuận vượt quá quy định của pháp luật.

* Ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Ông Vũ Xuân N) Đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi theo quy định của pháp luật, do hai bên có thỏa thuận về lãi nhưng chưa đúng với quy định, nay xin rút một phần lãi vượt quá, chỉ đề nghị tính lãi theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến trình bày của bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại bản tự khai: Vào đầu năm 2017, ông V có vay tiền của ông Phan Văn H số tiền là 100.000.000đ, lãi suất 3.000.000đ/tháng. Sau cuối năm 2017, ông không cần số tiền đó nữa nên bảo vợ là bà Mai Thị T đưa trả đủ số tiền là 100.000.000đ cho ông Phan Văn H bằng tiền mặt, từ đó đến nay ông không có quan hệ tiền bạc gì với ông H nữa. Nay ông H khởi kiện ông nợ số tiền 100.000.000đ thì ông khẳng định là không nợ ông H nữa. Ông cam đoan những lời khai trên là đúng, nếu sai xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đ đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các đương sự kèm theo giấy triệu tập đến tòa án nhưng bị đơn không đến Tòa án theo thời gian quy định. Ngày 26/2/2019 ông Đỗ Quang V và bà Mai Thị T đến Tòa án làm bản tự khai, sau đó không đến tòa án để tham gia các phiên hòa giải. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi lại tài sản cho vay là tiền, căn cứ vào giấy vay tiền viết giữa hai bên, kể từ ngày hẹn trả đến nay chưa quá 3 năm, nên đây là vụ án "Tranh chấp

hợp đồng vay tài sản", tranh chấp phát sinh giữa cá nhân và cá nhân, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Đ.

[1.2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ đến tòa án một lần để làm bản tự khai, sau đó cũng không xuất trình thêm giấy tờ chứng minh cho lời khai của họ. Toà án Thông báo về phiên hòa giải và tiếp cận chứng cứ nhưng chỉ có nguyên đơn có mặt nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Việc hòa giải vụ án không thể tiến hành được. Do đó, Tòa án đã ra Quyết định xét xử vụ án số 45/2019/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2019 để xét xử vào ngày 25/4/2019, Toà án đã tống đạt giấy triệu tập cho các bên đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2019/QĐST-DS ngày 25/4/2019 đồng thời ấn định thời gian xét xử lại ngày 21/5/2019 và tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng nói trên cho các bên đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa ngày 21/5/2019, Ông V, bà T tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về yêu cầu đòi số tiền nợ gốc: Căn cứ vào Giấy vay tiền viết ngày 18/3/2017 với bên cho vay là ông Phan Văn H và bên vay là ông Đỗ Quang V. Các bên đã thỏa thuận về việc vay mượn tiền với số tiền 100.000.000đ, lãi suất 3.000.000đ/tháng, hình thức thanh toán từng tháng một, còn số tiền vay 100.000.000đ thanh toán vào cuối năm sẽ hoàn trả 1 lần. Xét đây là sự thỏa thuận giữa các bên về xác lập quyền, nghĩa vụ dân sự với nhau, nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng. Quá trình thực hiện thỏa thuận, thì phía bị đơn đã trả tiền lãi hàng tháng theo thỏa thuận từ tháng 4/2017 đến hết tháng 8/2017 với số tiền là 49.700.000đ. Từ đó đến nay phía bị đơn không trả cho nguyên đơn theo thỏa thuận của hai bên, theo quy định tại Điều 280 BLDS thì nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn và phương thức đã thỏa thuận; nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc. Theo trình bày của nguyên đơn thì ông đã nhiều lần gặp trực tiếp ông V cũng như gọi điện thoại nhưng phía bị đơn hứa hẹn thậm chí lẫn tránh mãi mà không trả nợ cho ông, nên ông khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Đ yêu cầu buộc ông Đỗ Quang V phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông số tiền gốc: 100.000.000đ. Phía bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày là đã trả hết nợ. Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành tống đạt theo quy định pháp luật các văn bản tố tụng cho bị

đơn để đảm bảo về quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn nhưng phía bị đơn chỉ đến làm bản tự khai mà không cung cấp được tài liệu gì chứng minh cho lời khai của bị đơn là đã trả hết nợ, đồng thời cũng không đến Tòa án để được hòa giải. Như vậy, ông Đỗ Quang V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay về thời gian thanh toán nợ gốc. Theo yêu cầu của nguyên đơn buộc ông V phải trả nợ gốc 100.000.000đ là hoàn toàn có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để chấp nhận.

[2.1] Về yêu cầu đối với số tiền lãi tính trên số nợ gốc:

Tại giấy vay nợ ngày 18/3/2017, các bên đương sự đã thỏa thuận về lãi là 3.000.000đ/tháng, như vậy tiền lãi theo thỏa thuận là 36.000.000đ/năm. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn xin rút 1 phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật, xét thấy việc rút một phần khởi kiện về tiền lãi là hoàn toàn tự nguyện, không quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên cần chấp nhận. Nguyên đơn đề nghị yêu cầu tiền lãi theo quy định của pháp luật hiện hành, Căn cứ quy định của Điều 468 BLDS quy định "*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay.....*". Vậy, cần chấp nhận khoản tiền lãi mà nguyên đơn yêu cầu theo luật định, cụ thể: tính từ tháng 4/2017 đến hết tháng 3/2019 là 2 năm : 100.000.000đ x 20%/năm x 2năm = 40.000.000đ. Như vậy, ông Đỗ Quang V phải trả cho ông Phan Văn H số tiền cả gốc và lãi tính đến hết tháng 3/2019 là: 140.000.000đ (trong đó tiền gốc: 100.000.000đ, tiền lãi: 40.000.000đ). Nhưng ông H đã nhận tiền từ ông V từ tháng 4/2017 đến tháng 8/2018 số tiền 49.700.000đ. Do đó, cần buộc ông V trả cho ông H số tiền còn lại là: 140.000.000 – 49.700.000đ = 90.300.000đ.

Tiếp tục tính lãi từ tháng 4/2019 cho đến ngày thanh toán xong khoản tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244; khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 280, 463,466, 468 Bộ luật dân sự

- Áp dụng Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 củaNghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn H

1.1. Buộc ông Đỗ Quang V phải trả cho ông Phan Văn H số tiền tính đến hết tháng 3/2019 là: 140.000.000đ (trong đó tiền gốc: 100.000.000đ, tiền lãi: 40.000.000đ). Ông H đã nhận được 49.700.000đ. Số tiền còn lại buộc ông Đỗ Quang V phải trả cho ông Phan Văn H là: 90.300.000đ (chín mươi triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn).

1.2. Từ tháng 4/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng ông Đỗ Quang V còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí:

2.1. Bị đơn ông Đỗ Quang V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 4.515.000 đồng.

2.2. Nguyên đơn ông Phan Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.875.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000803 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Bình;*
- *VKSND TP. Đ;*
- *Chi cục THADS TP. Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**